

**BẢN CÔNG KHAI MỨC TIÊU THỤ NHIÊN LIỆU CỦA KIỂU LOẠI XE**

**1. Thông tin chung**

- 1.1. Tên cơ sở sản xuất/ nhập khẩu: Công ty Honda Việt Nam
- 1.2. Địa chỉ: Phường Phúc Thắng – Thành phố Phúc Yên- Tỉnh Vĩnh Phúc
- 1.3. Loại xe phương tiện: Xe mô tô hai bánh
- 1.4. Nhãn hiệu: HONDA
- 1.5. Tên thương mại: VISION
- 1.6. Mã kiểu loại (Số loại): JK034 VISION
- 1.7. Số giấy chứng nhận<sup>(2)</sup>: 0171/VAQ06-01/22-00 và 0171/VAQ06-01/22-01
- 1.8. Số Báo cáo thử nghiệm tiêu thụ nhiên liệu số: 5723/NETC-M/22/C ngày 29/07/2022

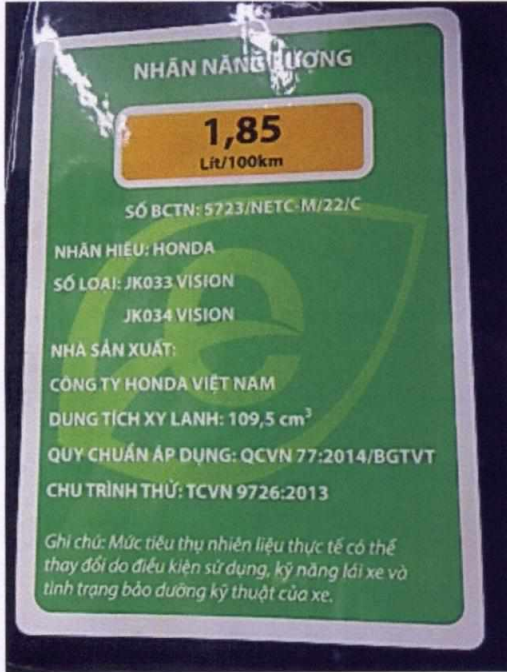
**2. Thông số kỹ thuật của Xe**

- 2.1. Khối lượng bản thân: .....95..... kg
  - 2.2. Khối lượng toàn bộ lớn nhất: .....245..... kg
  - 2.3. Động cơ
    - 2.3.1. Kiểu động cơ: HONDA JK03E Loại động cơ: Xăng, 4 kỳ, 1 xi lanh, làm mát bằng không khí
    - 2.3.2. Thể tích làm việc (Dung tích xy lanh): .....109,5 cm<sup>3</sup>.....
    - 2.3.3. Công suất lớn nhất/số vòng quay: ..... 6,59/7500 .....kW/rpm
  - 2.4. Hệ thống cung cấp nhiên liệu: Chế hòa khí/ phun nhiên liệu/ khác: .....<sup>(1)</sup>
  - 2.5. Hộp số
    - 2.5.1. Điều khiển: Cơ khí/Tự động <sup>(1)</sup>
    - 2.5.2. Số lượng tỷ số truyền: .....Vô cấp.....
    - 2.5.3. Tỷ số truyền từng cấp số: ...../...../...../...../...../...../...../...../...../.....
  - 2.6. Tỷ số truyền cuối cùng: .....10,625.....
  - 2.7. Lớp
    - 2.7.1. Ký hiệu cỡ lốp trực 1: 80/90-14M/C áp suất lốp: .....200.....kPa
    - 2.7.2. Ký hiệu cỡ lốp trực 2: 90/90-14M/C áp suất lốp: .....225.....kPa
  - 2.8. Vận tốc thiết kế lớn nhất do cơ sở sản xuất quy định: ...89.....km/h
- 3. Công khai mức tiêu thụ nhiên liệu**
- 3.1. Chu trình thử: TCVN 9726:2013
  - 3.2. Mức tiêu thụ nhiên liệu công khai: .....1,85.....l/100 km



#### 4. Mẫu nhãn năng lượng công khai

Kích thước: 50x70 (mm)



#### 5. Ghi chú (nếu có):

.....  
.....  
.....  
.....



ngày.....tháng 11...năm 2022

Cơ sở sản xuất/ nhập khẩu  
(Ký tên, đóng dấu)

**LƯƠNG VIỆT THANH**  
TRƯỞNG KHỐI  
VĂN PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG



#### Ghi chú:

(1) Gạch ngang phần không áp dụng.

(2) Đối với xe sản xuất, lắp ráp: số giấy chứng nhận kiểu loại

Đối với xe nhập khẩu: số giấy chứng nhận cấp cho xe nhập khẩu thử nghiệm